

Số: 21/2024/QĐST-DS

Hà Đông, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 06/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ trụ sở chính: Tầng A và tầng 5 Tòa nhà C, Số A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thương T, sinh năm 1987, Chuyên viên chính Phòng Xử lý nợ - Khối QLRR - Ngân hàng TMCP B;

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1979;

+ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Tổ Dân phố H, phường D, quận H, thành phố Hà Nội;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1948;

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950;

+ Cháu Nguyễn Huy H1, sinh năm 2014;

+ Cháu Nguyễn Huy K, sinh năm 2015;

+ Cháu Nguyễn Phạm Kỳ D, sinh năm 2018.

(Cháu H1, K, D do anh H, chị L đại diện)

Cùng địa chỉ: Tổ Dân phố H, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L xác nhận có ký với Ngân hàng TMCP B Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là cá nhân) số: 209/2019/HĐTD2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có tài sản bảo đảm) số: 210/2019/HĐTC2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019.

2.2. Ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L xác nhận đã nhận của Ngân hàng TMCP B số tiền theo 02 Hợp đồng:

Đối với Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là cá nhân) số: 209/2019/HĐTD2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019: 1.000.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ ngày 05/6/2019.

Đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có tài sản bảo đảm) số: 210/2019/HĐTC2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019: 980.000.000 đồng.

2.3. Ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L xác nhận đã trả Ngân hàng như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là cá nhân) số: 209/2019/HĐTD2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019: Nợ gốc: 61.105.000 đồng; lãi tiền vay: 146.062.936 đồng; lãi quá hạn: 2.671.860 đồng; lãi chậm trả lãi: 922.723 đồng; tổng gốc, lãi: 210.762.519 đồng.

Đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có tài sản bảo đảm) số: 210/2019/HĐTC2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019: Nợ gốc: 50.000.000 đồng.

2.4. Ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L xác định trách nhiệm trả nợ Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 12/3/2024 là: Nợ gốc: 1.868.895.000 đồng; nợ lãi: 1.324.832.283 đồng; tổng gốc, lãi: 3.193.727.283 đồng; đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là cá nhân) số: 209/2019/HĐTD2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (Đối với Khách hàng cá nhân có tài sản bảo đảm) số: 210/2019/HĐTC2/BVB0002 ký ngày 04/6/2019, tính đến khi tất toán

khoản vay. Do ông H, bà L rất khó khăn về kinh tế nên xin Ngân hàng được trả tiền theo định kỳ, cụ thể các kỳ như sau:

- Kỳ thứ nhất: Ngày 25/4/2024: trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền nợ gốc;
- Kỳ thứ hai: Ngày 25/5/2024: trả 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền nợ gốc;
- Kỳ thứ ba: Ngày 25/6/2024: trả toàn bộ số tiền còn lại, gồm: nợ gốc: 1.568.895.000 (một tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng; nợ lãi: 1.324.832.283 (một tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu tám trăm ba mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng; và số tiền lãi theo thỏa thuận tại 02 Hợp đồng, tính từ ngày 13/3/2024 đến ngày 25/6/2024.

2.5. Trường hợp ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L không trả được nợ theo cam kết, vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền như đã thỏa thuận, Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Chi tiết tài sản thế chấp cụ thể: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 896, Tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Tổ Dân phố H, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: BN 277071, số vào sổ cấp GCN: CH-001724 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 01/02/2013 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Trung H. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2335.2019, quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/5/2019 ký giữa ông Nguyễn Trung H với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H2 lập tại Văn phòng C, thành phố Hà Nội. Tài sản nêu trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L đối với Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.6. Về án phí:

- Ông Nguyễn Trung H và bà Đặng Thị L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 47.937.273 đồng, làm tròn là 47.937.000 (bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

- Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011039 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh